

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TAM BÌNH
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2023/HS-ST
Ngày 28 – 6 – 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM BÌNH, TỈNH VĨNH LONG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thanh Thảo

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Sương - Cán bộ hưu trí huyện Tam Bình.
2. Ông Nguyễn Thành Luân – Nguyên Bí thư Huyện đoàn huyện Tam Bình.

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Kim Huyền – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Ông Dương Hoàng Anh – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 6 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 33/2023/TLST-HS ngày 19 tháng 4 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2023/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 6 năm 2023 đối với các bị cáo:

1/ Nguyễn Văn Đại P, sinh năm 1991 tại tỉnh Vĩnh Long; nơi cư trú: ấp P, xã L, huyện T, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn S và bà Nguyễn Thị Kim L; vợ Nguyễn Ngọc Đ và 02 người con (lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2015).

Tiền án: Không.

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 12/9/2022 đến nay và có mặt tại phiên tòa.

2/ Nguyễn Thành N, sinh năm 1994 tại tỉnh Vĩnh Long; nơi cư trú: ấp P, xã L, huyện T, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thành T và bà Nguyễn Thị H, vợ Trần Thị Mỹ D và 01 người con sinh năm 2015.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Có 01 tiền sự. Ngày 03/9/2021 bị Công an huyện T xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy số tiền 750.000 đồng (đóng phạt xong ngày 21/9/2021).

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 13/9/2022 đến nay và có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:*

1/ Bà Trương Ngọc Đ1, sinh năm 1983; nơi cư trú: ấp P, xã S, huyện T, tỉnh Vĩnh Long (vắng mặt).

2/ Nguyễn Thị Thanh T1, sinh ngày 05/3/2010 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp D, xã P, huyện T, tỉnh Vĩnh Long

Đại diện hợp pháp của Nguyễn Thị Thanh T1: Bà Nguyễn Thị H1, sinh năm 1976; nơi cư trú: Ấp D, xã P, huyện T, tỉnh Vĩnh Long (vắng mặt).

3/ Bà Bùi Thị Ngọc T2, sinh năm 1971; nơi cư trú: ấp B, xã N, huyện T, tỉnh Vĩnh Long (vắng mặt).

4/ Bà Đỗ Thị N1, sinh năm 1987; nơi cư trú: ấp C, xã M, huyện T, tỉnh Vĩnh Long (vắng mặt).

5/ Bà Nguyễn Thị T3, sinh năm 1958; nơi cư trú: Ấp B, xã T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long (có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1/ Bà Nguyễn Thị Kim L, sinh năm 1966; nơi cư trú: ấp P, xã L, huyện T, tỉnh Vĩnh Long (vắng mặt).

2/ Ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1952; nơi cư trú: ấp P, xã L, huyện T, tỉnh Vĩnh Long (có mặt).

3/ Ông Nguyễn Thành T, sinh năm 1955; nơi cư trú: ấp P, xã L, huyện T, tỉnh Vĩnh Long (có mặt).

4/ Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1971; nơi cư trú: ấp P, xã L, huyện T, tỉnh Vĩnh Long (có mặt).

- *Người làm chứng:* Ông Nguyễn Hoàng A, sinh năm 1982; nơi cư trú: ấp C, xã M, huyện T, tỉnh Vĩnh Long (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 09/9/2022, Nguyễn Văn Đại P rủ bạn là Nguyễn Thành N đến quán nước giải khát Nguyễn T1 gần Khu công nghiệp H để uống nước. Lúc này do thiếu tiền xài nên P và N bàn bạc rủ nhau điều khiển xe mô tô tìm người dân đi đường có đeo dây chuyền vàng để cướp giật đem bán lấy tiền chia nhau tiêu xài, cả 02 đều đồng ý. Đến khoảng 10 giờ cùng ngày, P

điều khiển xe mô tô biển số kiểm soát 64E1-641.93 chở N ngồi sau chạy từ hướng xã H, huyện L, tỉnh Vĩnh Long về hướng huyện T tìm giật tài sản. P điều khiển xe theo hướng Quốc lộ A về xã P rồi qua xã T, huyện T, khi đến đoạn thuộc ấp B, xã T thì P và N phát hiện bà Nguyễn Thị T3 đang điều khiển xe đạp, loại xe Martin chạy ngược chiều phía trước trên cổ có đeo sợi dây chuyền vàng nên P và N rủ nhau giật sợi dây chuyền vàng của bà T3. P điều khiển xe chạy qua bà T3 01 đoạn rồi quay lại chạy cùng chiều với bà T3. P điều khiển xe vượt lên ngang với xe đạp của bà T3 thì N dùng tay giật sợi dây chuyền vàng đang đeo trên cổ của bà T3. Khi N giật được sợi dây chuyền vàng của bà T3 thì P tăng ga xe chạy tẩu thoát. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, P điều khiển xe chở N đến địa phận tỉnh Đồng Tháp ghé vào 01 tiệm vàng (không rõ tên tiệm V và địa chỉ cụ thể). N bán sợi dây chuyền vàng được 5.500.000 đồng rồi chia nhau mỗi người 2.750.000 đồng tiêu xài cá nhân.

Qua trích xuất camera, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T tiến hành làm việc với Nguyễn Văn Đại P và Nguyễn Thành N thì P và N đã thừa nhận hành vi Cướp giật tài sản của bà Nguyễn Thị T3.

Ngày 12/9/2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T ra quyết định khởi tố vụ án hình sự, quyết định khởi tố bị can và ra lệnh bắt bị can để tạm giam đối với Nguyễn Văn Đại P, ngày 13/9/2022 ra quyết định khởi tố bị can và ra lệnh bắt bị can để tạm giam đối với Nguyễn Thành N, về tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 27 ngày 20/10/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện T kết luận: 01 sợi dây chuyền vàng 18K, trọng lượng 03 chỉ có tổng giá trị là 11.040.000 đồng.

Trong quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T còn xác định được trước đó các bị cáo còn thực hiện 04 vụ Cướp giật tài sản khác trên địa bàn huyện T. Cụ thể:

- Vụ thứ nhất: Khoảng 17 giờ ngày 16/8/2022, P điều khiển xe mô tô biển số kiểm soát 64E1-430.39 chở N ngồi sau chạy trên Quốc lộ A về hướng xã P, huyện T, khi đến đoạn thuộc ấp C, xã P thì P và N phát hiện chị Trương Ngọc Đ1 đang điều khiển xe mô tô chở con gái là Võ Thị Ngọc N2 ngồi sau chạy cùng chiều phía trước, trên cổ chị Đ1 có đeo sợi dây chuyền vàng. Cả 02 thống nhất giật sợi dây chuyền vàng của chị Đ1. P điều khiển xe vượt lên, áp sát vào xe mô tô của chị Đ1 để N giật sợi dây chuyền vàng của chị Đ1. Khi giật được sợi dây chuyền vàng của chị Đ1 thì P điều khiển xe chạy tẩu thoát về hướng chợ B. Sau đó chạy về hướng thị xã B, P ghé vào 01 tiệm vàng (không rõ tên tiệm V địa chỉ cụ thể) để N bán sợi dây chuyền vàng được số tiền 7.000.000 đồng và chia nhau mỗi người 3.500.000 đồng tiêu xài cá nhân.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 28 ngày 20/10/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện T kết luận: 01 sợi dây chuyền vàng 18K, trọng lượng 2,8 chỉ và mặt dây chuyền vàng 18K, trọng lượng 0,4 chỉ có tổng giá trị là 12.064.000 đồng.

- Vụ thứ hai: Khoảng 11 giờ ngày 25/8/2022, P điều khiển xe mô tô biển số kiểm soát 64E1-641.93 chở N ngồi sau chạy trên Quốc lộ A về hướng xã P, huyện T khi đến đoạn thuộc ấp D, xã P thì P và N phát hiện em Nguyễn Thị Thanh T1 sinh ngày 05/3/2010 ngụ ấp D, xã P đang điều khiển xe đạp chạy cùng chiều phía trước, trên rổ xe đạp có đề 01 cặp da học sinh. Cả 02 thống nhất giật cặp da của em T1. P điều khiển xe chạy vượt lên ngang với xe đạp của em T1 để N giật lấy cặp da của em T1. P điều khiển xe chạy tẩu thoát về hướng chợ B. Sau đó, P dừng xe lại để N kiểm tra bên trong cặp da có 01 điện thoại di động hiệu OPPO A54, 01 máy tính hiệu Casio Fx 580 và 30.000 đồng. N ném cặp da xuống sông, máy tính hiệu Casio Fx 580 đưa cho P cất giữ, 30.000 đồng mua nước uống, còn điện thoại thì cả 02 đem bán ở 01 tiệm điện thoại (không rõ tên tiệm điện thoại) gần khu vực chợ P1, huyện L được số tiền 1.700.000 đồng và chia nhau mỗi người 850.000 đồng tiêu xài cá nhân.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 29 ngày 20/10/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện T kết luận: 01 cặp da học sinh, 01 điện thoại di động hiệu OPPO A54, 01 sim điện thoại số 0794239356 và 01 máy tính hiệu Casio Fx 580 có tổng giá trị là 3.040.000 đồng.

- Vụ thứ ba: Khoảng 11 giờ ngày 28/8/2022, P điều khiển xe mô tô biển số kiểm soát 64E1-641.93 chở N ngồi sau chạy trên Quốc lộ A về hướng xã N, huyện T. Khi đến đoạn thuộc ấp B, xã N thì P và N phát hiện chị Bùi Thị Ngọc T2 đang mua đồ tại chợ Bà M gần với lộ nhựa, trên cổ chị T2 có đeo sợi dây chuyền vàng nên cả 02 thống nhất giật sợi dây chuyền vàng của chị T2. Sau khi mua đồ xong chị T2 điều khiển xe mô tô ra về. P điều khiển xe chạy theo sau chị T2. Khi chị T2 điều khiển xe rẽ vào đường đal để về nhà thì P điều khiển xe vượt lên ngang xe của chị T2 để N giật sợi dây chuyền vàng của chị T2. Khi giật được sợi dây chuyền vàng của chị T2 thì P điều khiển xe chạy tẩu thoát về hướng tỉnh Đồng Tháp. P ghé vào 01 tiệm vàng (không rõ tên tiệm vàng) ở gần thị trấn C để N bán sợi dây chuyền vàng được số tiền 5.500.000 đồng và chia nhau mỗi người 2.750.000 đồng tiêu xài cá nhân.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 30 ngày 20/10/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện T kết luận: 01 sợi dây chuyền vàng 18K, trọng lượng 3,16 chỉ và mặt dây chuyền vàng 18K, trọng lượng 0,5 chỉ có tổng giá trị là 13.468.800 đồng.

- Vụ thứ tư: Khoảng 14 giờ ngày 07/9/2022, P điều khiển xe mô tô biển số kiểm soát 64E1-641.93 chở N ngồi sau chạy trên Quốc lộ A về hướng xã M, huyện T, khi đến đoạn thuộc ấp F, xã M thì P và N phát hiện chị Đỗ Thị N1 đang điều khiển xe đạp điện chạy cùng chiều phía trước, trên cổ chị N1 có đeo sợi dây chuyền vàng nên cả 02 thống nhất giật sợi dây chuyền vàng của chị N1. P điều khiển xe chạy vượt lên ngang xe đạp điện của chị N1 để N dùng tay giật đứt sợi dây chuyền vàng của chị N1. N giật được mặt dây chuyền vàng còn sợi dây chuyền vàng vướng lại trên cổ áo của chị N1. P điều khiển xe chạy tẩu thoát về hướng chợ B. Sau đó P điều khiển xe chạy về hướng Tỉnh lộ 908 ghé vào 01

tiệm vàng (không rõ tên tiệm V) ở gần chợ K để N bán mặt dây chuyền vàng được 1.000.000 đồng và chia nhau mỗi người 500.000 đồng tiêu xài cá nhân.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 31 ngày 20/10/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện T kết luận: 01 sợi dây chuyền vàng 18K, trọng lượng 1,2 chỉ và mặt dây chuyền vàng 18K, trọng lượng 0,3 chỉ có tổng giá trị là 5.550.000 đồng.

Ngày 12/01/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T ra quyết định bổ sung quyết định khởi tố vụ án hình sự, về tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự.

Việc thu giữ tài liệu, đồ vật, xử lý vật chứng:

Trong quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chủ sở hữu gồm:

- 01 máy tính hiệu Casio Fx 580 cho em Nguyễn Thị Thanh T1.
- 01 xe mô tô biển số kiểm soát 64E1-641.93 cho bà Nguyễn Thị Kim L.

Còn lại:

- 01 xe mô tô biển số kiểm soát 64E1-430.39 của Nguyễn Văn Đại P.
- 01 nón bảo hiểm, loại nửa đầu, nhựa màu đen, lưỡi trai nhựa màu đen; 01 áo khoác vải màu xám, dài tay; 01 quần sọt vải màu xám, lưng quần màu đen, trắng, đỏ, hiệu con ngựa màu trắng và 01 đôi dép lười màu xanh của Nguyễn Thành N.

Hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đang quản lý.

Đối với tài sản là những sợi dây chuyền vàng và mặt dây chuyền vàng mà các bị cáo cướp giật được của những người bị hại, các bị cáo đã bán và không nhớ tên tiệm vàng cũng như địa chỉ cụ thể nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T không thu giữ được.

Phân dân sự:

- Các bị hại Trương Ngọc Đ1, Nguyễn Thị Thanh T1, Bùi Thị Ngọc T2, Đỗ Thị N1 và Nguyễn Thị T3 đã nhận tiền bồi thường theo kết luận định giá tài sản do ông Nguyễn Văn S là cha của bị cáo P và ông Nguyễn Thành T là cha bị cáo N bồi thường thay cho các bị cáo, các bị hại không có yêu cầu bồi thường gì thêm và các bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

- Ông Nguyễn Văn S và Nguyễn Thành T không yêu cầu các bị cáo trả lại số tiền mà ông S và ông T bồi thường thay cho các bị cáo.

Tại Cáo trạng số: 37/CT-VKSTB ngày 14/4/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình đã truy tố các bị cáo Nguyễn Văn Đại P, Nguyễn Thành N về tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại điểm d, g khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo Nguyễn Văn Đại P, Nguyễn Thành N

thừa nhận cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình truy tố bị cáo là đúng hành vi, không oan.

Đối với bà Nguyễn Thị Kim L là mẹ của bị cáo Nguyễn Văn Đại P, bà L không biết bị cáo P mượn xe mô tô biển số kiểm soát 64E1-641.93 đi cướp giật tài sản nên trong quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra không đề cập xử lý và trả xe mô tô biển số kiểm soát 64E1-641.93 cho bà L là có cơ sở.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo Nguyễn Văn Đại P, Nguyễn Thành N về tội “Cướp giật tài sản”. Sau khi phân tích nguyên nhân, tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân các bị cáo, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng cho các bị cáo, Kiểm sát viên đề nghị:

Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn Đại P, Nguyễn Thành N phạm tội “Cướp giật tài sản”.

Áp dụng điểm d, g khoản 2 Điều 171; Điều 17; Điều 38; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58 Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đại P mức án từ 04 (Bốn) năm đến 04 (Bốn) năm 06 (Sáu) tháng tù.

Áp dụng điểm d, g khoản 2 Điều 171; Điều 17; Điều 38; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58 Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Thành N mức án từ 04 (Bốn) năm đến 04 (Bốn) năm 06 (Sáu) tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại không yêu cầu gì thêm nên không xem xét giải quyết. Ông Nguyễn Văn S và ông Nguyễn Thành T không yêu cầu các bị cáo trả lại số tiền mà ông S và ông T bồi thường thay cho các bị cáo nên không xem xét giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu, tiêu hủy: 01 (Một) nón bảo hiểm, loại nửa đầu, nhựa màu đen, lưỡi trai nhựa màu đen; 01 (Một) áo khoác vải màu xám, dài tay; 01 (Một) quần sọt vải màu xám, lưng quần màu đen, trắng, đỏ, hiệu con ngựa màu trắng và 01 (Một) đôi dép lười màu xanh của bị cáo Nguyễn Thành N.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 xe mô tô, biển số 64E1 – 430.39 của bị cáo Nguyễn Văn Đại P.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị hại, người làm chứng, biên bản hỏi cung bị can cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa thể hiện: Trong khoảng thời gian từ ngày 16/8/2022 đến ngày 09/9/2022 các bị cáo Nguyễn Văn Đại P và Nguyễn Thành N đã có hành vi thực hiện 05 vụ Cướp giật tài sản trên địa bàn huyện T. Cụ thể:

- Vụ thứ nhất: Khoảng 17 giờ 20 phút ngày 16/8/2022, tại ấp C, xã P, huyện T, tỉnh Vĩnh Long, Nguyễn Văn Đại P điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 64E1-430.39 chở Nguyễn Thành N ngồi sau áp sát vào xe mô tô của chị Trương Ngọc Đ1 điều khiển chở phía sau con gái Võ Thị Ngọc N2 để N giật sợi dây chuyền vàng 18K, trọng lượng 2,8 chỉ và mặt dây chuyền vàng 18K, trọng lượng 0,4 chỉ có tổng giá trị là 12.064.000 đồng đang đeo trên cổ của chị Trương Ngọc Đ1.

- Vụ thứ hai: Khoảng 12 giờ ngày 25/8/2022, tại ấp D, xã P, huyện T, tỉnh Vĩnh Long, Nguyễn Văn Đại P điều khiển xe mô tô 64E1-641.93 chở Nguyễn Thành N ngồi sau áp sát vào xe đạp của em Nguyễn Thị Thanh T1 để N giật 01 cặp da học sinh của em T1, bên trong cặp da có 01 điện thoại di động hiệu OPPO A54, 01 sim điện thoại số 0794239356, 01 máy tính hiệu Casio Fx 580 có tổng giá trị là 3.040.000 đồng và 30.000 đồng tiền mặt của em T1.

- Vụ thứ ba: Khoảng 11 giờ ngày 28/8/2022, tại ấp B, xã N, huyện T, tỉnh Vĩnh Long, Nguyễn Văn Đại P điều khiển xe mô tô 64E1-641.93 chở Nguyễn Thành N ngồi sau áp sát vào xe mô tô của chị Bùi Thị Ngọc T2 để N giật sợi dây chuyền vàng 18K, trọng lượng 3,16 chỉ và mặt dây chuyền vàng 18K, trọng lượng 0,5 chỉ có tổng giá trị là 13.468.800 đồng đang đeo trên cổ của chị T2.

- Vụ thứ tư: Khoảng 14 giờ ngày 07/9/2022, tại ấp F, xã M, huyện T, tỉnh Vĩnh Long, Nguyễn Văn Đại P điều khiển xe mô tô 64E1-641.93 chở Nguyễn Thành N ngồi sau áp sát vào xe đạp điện của chị Đỗ Thị N1 để N giật sợi dây chuyền vàng 18K, trọng lượng 1,2 chỉ và mặt dây chuyền vàng 18K, trọng lượng 0,3 chỉ có tổng giá trị là 5.550.000 đồng đang đeo trên cổ của chị Đỗ Thị N1.

- Vụ thứ năm: Khoảng 11 giờ ngày 09/9/2022, tại ấp B, xã T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long, Nguyễn Văn Đại P điều khiển xe mô tô 64E1-641.93 chở Nguyễn Thành N ngồi sau áp sát vào xe đạp của bà Nguyễn Thị T3 để N giật sợi

dây chuyền vàng 18K, trọng lượng 03 chỉ có tổng giá trị là 11.040.000 đồng đang đeo trên cổ của bà T3.

Tổng giá trị tài sản trong 05 vụ cướp giật tài sản nêu trên có giá trị là 45.192.800 đồng (Bốn mươi lăm triệu một trăm chín mươi hai ngàn tám trăm đồng).

Hành vi của các bị cáo Nguyễn Văn Đại P và Nguyễn Thành N đã phạm vào tội “Cướp giật tài sản” được quy định tại điểm d, g khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự như truy tố của Viện kiểm sát là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật và có căn cứ.

[2.2] Xét hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người bị hại được pháp luật hình sự bảo vệ, làm mất trật tự trị an ở địa phương. Bản thân các bị cáo có sức khỏe lại không chịu chí thú làm ăn. Các bị cáo biết rõ hành vi cướp giật tài sản là vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo bất chấp để thực hiện hành vi phạm tội. Trong vụ án này, các bị cáo sử dụng xe mô tô đang lưu thông để cướp giật tài sản làm nguy hiểm đến tính mạng, sức khỏe của bị hại; có bị hại dưới 16 tuổi. Do đó, cần xử lý các bị cáo một mức án nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo để cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành người công dân tốt, có ích cho xã hội và ngăn chặn những trường hợp tương tự có thể xảy ra.

Các bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội với vai trò đồng phạm, không có sự cấu kết chặt chẽ, đồng phạm giản đơn cùng nhau trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội. Căn cứ vào tính chất, mức độ của hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện và hậu quả đã gây ra để quyết định hình phạt tương xứng đối với từng bị cáo.

[2.3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

[2.3.1] Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo thực hiện hành vi cướp giật tài sản tổng cộng 05 lần nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: phạm tội 02 lần trở lên theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[2.3.2] Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tác động gia đình khắc phục xong thiệt hại cho các bị hại; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo; bị cáo P có cha ruột là ông Nguyễn Văn S có tham gia cách mạng được hưởng trợ cấp một lần đối với đối tượng tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế theo Quyết định số 62/2011/QĐ-TTg, ngày 09/11/2011 của Thủ tướng Chính phủ đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[2.4] Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại không có yêu cầu gì thêm nên không xem xét giải quyết. Ông Nguyễn Văn S và ông Nguyễn Thành T không yêu cầu các bị cáo trả lại số tiền mà ông S và ông T bồi thường thay cho các bị cáo nên không xem xét giải quyết.

[2.5] Về xử lý vật chứng: Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Các vật chứng gồm: 01 (Một) nón bảo hiểm, loại nửa đầu, nhựa màu đen, lưỡi trai nhựa màu đen; 01 (Một) áo khoác vải màu xám, dài tay; 01 (Một) quần sọt vải màu xám, lưng quần màu đen, trắng, đỏ, hiệu con ngựa màu trắng và 01 (Một) đôi dép lười màu xanh của bị cáo Nguyễn Thành N. Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo N không có yêu cầu nhận lại. Xét thấy các vật chứng này không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy.

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 xe mô tô, biển số 64E1 – 430.39 của bị cáo Nguyễn Văn Đại P là phương tiện các bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội.

[3] Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc các bị cáo P, N phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm d, g khoản 2 Điều 171; Điều 17; Điều 38; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

1.1 Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Đại P phạm tội “Cướp giật tài sản”.

1.2 Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đại P 04 (Bốn) năm 06 (Sáu) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 12/9/2022.

2. Căn cứ điểm d, g khoản 2 Điều 171; Điều 17; Điều 38; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

2.1 Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thành N phạm tội “Cướp giật tài sản”.

2.2 Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành N 04 (Bốn) năm 06 (Sáu) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 13/9/2022.

3. Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại không có yêu cầu gì thêm nên không xem xét giải quyết. Ông Nguyễn Văn S và ông Nguyễn Thành T không yêu cầu các bị cáo trả lại số tiền mà ông S và ông T bồi thường thay cho các bị cáo nên không xem xét giải quyết.

4. Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 (Một) nón bảo hiểm, loại nửa đầu, nhựa màu đen, lưỡi trai nhựa màu đen; 01 (Một) áo khoác màu xám, dài tay; 01 (Một) quần sọt

vải màu xám, lưng quần màu đen, trắng, đỏ, hiệu con ngựa màu trắng và 01 (Một) đôi dép lười màu xanh của bị cáo Nguyễn Thành N.

- Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước: 01 (Một) xe mô tô, biển số 64E1 – 430.39 của bị cáo Nguyễn Văn Đại P.

Hiện vật chứng đang quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Bình theo biên bản giao nhận vật chứng vụ án, tài sản ngày 27/4/2023.

5. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Văn Đại P, Nguyễn Thành N, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND tỉnh Vĩnh Long;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Long;
- Phòng hồ sơ – Công an tỉnh Vĩnh Long
- VKSND huyện Tam Bình;
- Chi cục THADS huyện Tam Bình;
- CQĐT Công an huyện Tam Bình;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Tam Bình;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- UBND xã Long Phú, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Thanh Thảo